TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 17/6/2026
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hường

Bà Vương Thị Hà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2026/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình":

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 43/2026/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 35/2026/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hữu K, sinh năm 1994. HKTT: Thôn DH, xã Đ Đ, tỉnh Bắc Ninh. Chỗ ở hiện nay: Thôn CĐ, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đương H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn DH, xã Đ Đ, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt;

Người kháng cáo: Bị đơn là anh Nguyễn Đương H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

**Nguyên đơn chị Đặng Thị Hữu K trình bày:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Đương H ngày 25/5/2018 trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐĐ, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh (nay là xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày cưới chị về chung sống với anh H ngay. Vợ chồng sống tại thôn DH, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không chăm lo cho con, có 01 lần anh H đánh chị. Đến tháng 8/2023 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Cao Đình, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh H cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đương H.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/8/2021. Hiện con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về thu nhập: Hiện nay chị đang làm kinh doanh tự do (trang điểm), thu nhập bình quân hàng tháng là 15.000.000 đồng. Về chỗ ở: Hiện nay chị và cháu N đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ của chị là ông Đặng Công T và bà Nguyễn Thị L tại thôn CĐ, xã ĐĐ, tỉnh Bắc Ninh. Khi ly hôn thì bố mẹ đẻ của chị đồng ý để chị và cháu Nguyễn Kim N được ở cùng.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Đương H trình bày:* Anh Nguyễn Đương H xác nhận lời trình bày của chị Đặng Thị Hữu K về thời điểm, điều kiện kết hôn như chị K trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ đôi khi bất đồng quan điểm sống. Khoảng tháng 8/2023, không biết vì lý do gì chị K đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị K đề nghị ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/8/2021. Hiện con chung đang sống cùng chị K. Anh không đồng ý ly hôn nên không đề nghị Toà án xem xét giải quyết đối về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh đang làm nghề kinh doanh tự do, thu nhập bình quân hàng tháng từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Về chỗ ở: Anh sống cùng bố mẹ ở thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

Tài sản chung, công nợ, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số: 43/2026/HNGĐ-ST ngày 06/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Hữu K. Chị Đặng Thị Hữu K được ly hôn với anh Nguyễn Đương H.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 02/8/2021 cho chị Đặng Thị Hữu K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/06/2026, anh Nguyễn Đương H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm huỷ án sơ thẩm do không thực hiện việc hoà giải trước khi xét xử và bác đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị Hữu K, cho vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên toà, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không hoà giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Nguyễn Đương H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí: Anh Nguyễn Đương H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Đương H nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đương H, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tố tụng: Anh H cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi không tiến hành hoà giải trước khi xét xử và đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại Biên bản hoà giải ngày 15/01/2026 (BL số 48) có chữ ký của anh H và chị K, thể hiện cấp sơ thẩm đã tiến hành hoà giải quan hệ vợ chồng, con chung và tài sản giữa hai bên. Sau đó mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, nội dung kháng cáo này của anh H không có căn cứ chấp nhận.

- Về quan hệ hôn nhân: Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không còn tin tưởng nhau. Từ tháng 08/2023 đến nay vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian đó hai bên không hoà giải, không có biện pháp để hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, anh H xác nhận năm 2025 chị K đã hai lần rút đơn ly hôn tại Toà án để đoàn tụ vợ chồng nhưng có kết quả. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Cấp sơ thẩm xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đã xử cho vợ chồng ly hôn là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Đương H kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm không giao nộp tài liệu chứng cứ mới và không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh H.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Anh Nguyễn Đương H phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đương H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 43/2026/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Bắc Ninh.

2. Án phí: Anh Nguyễn Đương H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Xác nhận anh H đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003410 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND Khu vực 8-Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai